

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ XÂY DỰNG DANH CHÍNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ XÂY DỰNG DANH CHÍNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110732408

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 1, Thôn Trung Hà, Xã Tiên Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
3.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
4.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
5.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
6.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
7.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
8.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
9.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
10.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
13.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, thuế và tư vấn chứng khoán)	7020
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc	7110
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
16.	Xây dựng nhà để ở	4101
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102

18.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Phá dỡ (Loại trừ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
32.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng;	0990
34.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động	7830
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô, mô tô, xe máy.	4931
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
37.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
38.	Đại lý du lịch Chi tiết: Đại lý lữ hành	7911
39.	Điều hành tua du lịch (chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7912
40.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
41.	Vận tải hành khách đường sắt	4911

42.	Vận tải hàng hóa đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4912
43.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
44.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5225
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa đường hàng không)	5224
49.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN DANH CHÍN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 17/03/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031073004789

Ngày cấp: 03/10/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Đoàn Kết, Xã Minh Tân, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đoàn Kết, Xã Minh Tân, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DANH CHÍN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/03/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031073004789

Ngày cấp: 03/10/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Đoàn Kết, Xã Minh Tân, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đoàn Kết, Xã Minh Tân, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 31/05/2024 đến ngày 30/06/2024

